

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ
KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng họp từ ngày 19/01/2026 đến ngày 23/01/2026, tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội họp phiên trù bị ngày 19/01/2026; khai mạc chính thức ngày 20/01/2026; Bế mạc ngày 23/01/2026. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt trọng đại của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là dấu mốc mở ra chặng đường phát triển mới của đất nước trong bối cảnh, cục diện và mục tiêu mới; là Đại hội của ý chí tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, của khát vọng vươn lên, của niềm tin son sắt vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn. Sau 5 ngày làm việc, với tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, khoa học, phát huy cao độ trí tuệ tập thể, dân chủ, đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thành công rất tốt đẹp.

Phần thứ nhất

QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI XIV

I- VỀ CHUẨN BỊ CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI

Nhận thức rõ tầm vóc lịch sử của Đại hội XIV của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã đề ra kế hoạch tổng thể, xác định yêu cầu cao, toàn diện trong công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội.

1. Hội nghị Trung ương 8 họp từ ngày 02/10 đến ngày 08/10/2023 đã quyết định thành lập 5 Tiểu ban chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng, gồm: (1) Tiểu ban Văn kiện. (2) Tiểu ban Kinh tế - Xã hội. (3) Tiểu ban Điều lệ Đảng. (4) Tiểu ban Nhân sự. (5) Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội. Giúp việc cho các Tiểu ban có các Tổ Biên tập và Bộ phận giúp việc do Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định thành lập.

2. Hội nghị Trung ương 9 họp từ ngày 16/5 đến ngày 18/5/2024 đã thảo luận, cho ý kiến và cơ bản tán thành đề cương các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng: (1) Đề cương chi tiết Báo cáo chính trị. (2) Đề cương chi tiết Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương

hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. (3) Đề cương Báo cáo về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội XIV của Đảng.

3. Hội nghị Trung ương 10 họp từ ngày 18/9 đến ngày 20/9/2024 thảo luận, thông qua nội dung cơ bản các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV: (1) Báo cáo chính trị. (2) Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam. (3) Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng. (4) Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

4. Hội nghị Trung ương 11 họp từ ngày 10/4 đến ngày 12/4/2025 tiếp tục thảo luận, thông qua nội dung cơ bản các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV: (1) Báo cáo chính trị. (2) Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam. (3) Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. (4) Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

5. Hội nghị Trung ương 12 họp từ ngày 18/7 đến ngày 19/7/2025, với tinh thần đổi mới, sáng tạo, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã quyết định tích hợp nội dung 3 văn kiện gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng thành Báo cáo chính trị; thông qua nội dung cơ bản dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng gồm: (1) Dự thảo Báo cáo chính trị. (2) Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam. (3) Dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Điều lệ Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất đánh giá "việc hợp nhất các báo cáo là tư duy mới, đột phá, tránh được sự trùng lặp, thiếu thống nhất giữa các báo cáo, thể hiện đúng tâm vóc của Báo cáo chính trị, bảo đảm nhất quán về quan điểm, chủ trương, các định hướng chiến lược, về các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược. Cùng với hoàn thiện Dự thảo Báo cáo chính trị là xây dựng Chương trình hành động chung, thống nhất để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng".

6. Hội nghị Trung ương 13 họp từ ngày 06/10 đến ngày 08/10/2025 tiếp tục thảo luận các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, nhất là những vấn đề còn ý kiến khác nhau, cập nhật những vấn đề mới chiến lược theo quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

Ngày 15/10/2025, Bộ Chính trị đã công bố công khai toàn văn các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý

kiến đóng góp của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài. Đến ngày 15/11/2025, có 40/40 đảng uỷ trực thuộc Trung ương, 138 lượt ý kiến của đại biểu Quốc hội và 13.595.659 ý kiến với 4.978.226 lượt cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong nước, đồng bào ta ở nước ngoài tham gia góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội XIV (tăng hơn 1 triệu lượt so với góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội XIII). Các ý kiến đóng góp rất phong phú, đa dạng, thể hiện tinh thần sáng tạo, đồng thuận, tâm huyết, thẳng thắn, dân chủ, trách nhiệm cao với Đảng, với đất nước. Hầu hết các ý kiến thống nhất rất cao với việc Trung ương đổi mới xây dựng văn kiện và cơ bản thống nhất cao nội dung các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV, đồng thời có nhiều góp ý sâu sắc có giá trị lý luận, thực tiễn.

7. Hội nghị Trung ương 14 họp từ ngày 05/11 đến ngày 06/11/2025 và Hội nghị Trung ương 15 họp từ ngày 22/12 đến ngày 23/12/2025 tiếp tục thảo luận và tán thành với Báo cáo của Bộ Chính trị về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của 40 đảng bộ trực thuộc Trung ương, của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất thông qua các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng gồm: (1) Dự thảo Báo cáo chính trị, kèm theo Chương trình hành động. (2) Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam. (3) Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu và hoàn thiện các văn kiện đề trình Đại hội XIV của Đảng.

Nhìn chung, công tác chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, bài bản, đổi mới khoa học, dân chủ, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Ban Chấp hành Trung ương Đảng có 7 lần, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có 14 cuộc, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm có 16 cuộc làm việc với các Tiểu ban, Thường trực các Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV. Đặc biệt, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Tiểu ban Văn kiện, Trưởng Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV đã có trên 10 bài viết, nhiều bài phát biểu rất quan trọng về tiếp tục hoàn thiện và phát triển quan điểm, định hướng chiến lược đổi mới của Đảng ta, đất nước ta trong kỷ nguyên mới. Kết cấu các báo cáo logic, chặt chẽ; nội dung ngắn gọn, súc tích, hội tụ và kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta; những quan điểm, chủ trương lớn, mới, đột phá, thể hiện tầm nhìn, tư duy chiến lược của Đảng, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, khát vọng vươn lên của toàn Đảng, toàn dân ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Các văn kiện trình Đại hội bao gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng. Trong đó, Dự thảo Báo cáo chính trị tích hợp đồng bộ 3 Báo cáo (*Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội và Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng*) tạo thành một chỉnh thể thống nhất, toàn diện, rõ trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai.

Các văn kiện Đại hội XIV của Đảng có *tính hành động cao*, trên cơ sở những quan điểm, mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ trong Dự thảo Báo cáo chính trị, đã xây dựng dự thảo *Chương trình hành động*; đặc biệt, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo lựa chọn một số vấn đề cốt lõi, đột phá chiến lược phát triển đất nước giai đoạn cách mạng mới trong dự thảo các văn kiện để xây dựng và ban hành 9 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị nhằm triển khai thực hiện ngay, thể hiện bước phát triển mới về tư duy, tầm nhìn và phương pháp lãnh đạo mới. Phương pháp xây dựng Văn kiện chuyển mạnh từ tiếp cận theo từng lĩnh vực sang tư duy tích hợp, xuyên suốt, gắn chặt tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển, xác định tầm nhìn chiến lược và định hướng cụ thể, có tính hành động cao.

II- VỀ CHUẨN BỊ NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV

Tại Hội nghị Trung ương 8, 10, 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; trên cơ sở đó, Bộ Chính trị xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch với **200** nhân sự, gồm **171** nhân sự quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng chính thức; **29** nhân sự quy hoạch Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Tại Hội nghị Trung ương 10, 11, 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thông qua Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; trong đó yêu cầu cụ thể về quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, độ tuổi, quy trình giới thiệu, lựa chọn nhân sự và định hướng phân bổ cơ cấu, số lượng Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIV; đồng thời, thống nhất rất cao về số lượng Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV để trình Đại hội XIV của Đảng xem xét, quyết định theo Quy chế bầu cử Đại hội.

Tại Hội nghị Trung ương 13, 14, 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã thống nhất và biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV (*chính thức và dự khuyết; tái cử và tham gia lần đầu; trường hợp đặc biệt*).

Tại Hội nghị Trung ương 14, 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã định hướng, biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIV và giới thiệu nhân sự đảm nhiệm chức danh Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; thông qua dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Thẩm tra tư cách đại biểu Đại hội XIV của Đảng để trình Đại hội XIV của Đảng xem xét, quyết định.

III- VỀ ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI

Các đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương đã chỉ định và bầu **1.586** đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định và theo đúng số lượng đại biểu được Bộ Chính trị phân bổ cho từng đảng bộ trực thuộc Trung ương. Bộ Chính trị quyết định thành lập **40** đoàn đại biểu và cử các trưởng đoàn đại biểu; chỉ định **15** đại biểu thuộc các đảng bộ ngoài nước dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; phân công **163** đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII (*cả chính thức và dự khuyết*) tham gia sinh hoạt tại **40** đoàn đại biểu.

1. Đại biểu chính thức

Đại biểu được triệu tập là 1.586 đồng chí, trong đó:

- *Đại biểu đương nhiên:* **163** đồng chí (*chiếm tỉ lệ 10,28%*), bao gồm **145** đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức và **18** đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dự khuyết khoá XIII.

- *Đại biểu được bầu:* **353** đồng chí (*chiếm tỉ lệ 22,26%*).

- *Đại biểu được chỉ định:* **1.070** đồng chí (*chiếm tỉ lệ 67,47%*).

Đại biểu nam có 1.285 đồng chí, chiếm 81,02%, đại biểu nữ có 301 đồng chí, chiếm tỉ lệ 18,98%. Đại biểu là người dân tộc thiểu số có 167 đồng chí, chiếm 10,53%. Đại biểu là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân có 1 đồng chí, chiếm 0,06%; đại biểu là Nhà giáo ưu tú có 10 đồng chí, chiếm 0,63%; đại biểu là Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú có 10 đồng chí, chiếm 0,63%; đại biểu là Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú có 3 đồng chí, chiếm 0,19%.

2. Đại biểu là khách mời

a) Đại hội có 205 đại biểu là khách mời trong nước dự Đại hội gồm: 128 đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết) từ khoá IV đến khoá VIII; 16 đồng chí Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương đang công tác không là Ủy viên Trung ương Đảng; 41 đồng chí phó trưởng các ban đảng ở Trung ương, bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương nghỉ hưu trước tuổi và

nghi hưu đúng tuổi trong năm 2025 do hợp nhất, sáp nhập và không đủ tuổi tái cử; 20 đại biểu là Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo tiêu biểu; thanh niên tiêu biểu.

b) Khách mời quốc tế: Có 111 khách quốc tế, gồm các đại sứ, đại biện, trưởng đại diện tổ chức quốc tế tại Hà Nội. Ngoài ra, Đại hội đã nhận được 932 thư, điện mừng của các chính đảng, tổ chức quốc tế và khu vực, cá nhân, tổ chức nhân dân và hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Tại Đại hội XIV, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã trình Đại hội các văn kiện gồm: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

Tại Đại hội, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã trình bày Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về các văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Với tinh thần dân chủ và trách nhiệm cao, tại Đại hội các đại biểu đã dành nhiều thời gian nghiên cứu kỹ các văn kiện và sôi nổi thảo luận với 815 lượt đồng chí phát biểu tại Đoàn và Hội trường.

Nội dung chính của các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng như sau:

I- BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII

Báo cáo chính trị tích hợp đồng bộ 3 Báo cáo: Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội và Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng, trở thành một chỉnh thể thống nhất, toàn diện, rõ trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội là *"đột phá"* so với các đại hội trước đây, chỉ rõ *"chủ thể, lộ trình, nguồn lực, đích đến"* để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV.

Báo cáo chính trị được xây dựng với tinh thần cầu thị, khoa học và hành động, nhưng vẫn bảo đảm nguyên tắc trung thành tuyệt đối với đường lối, Cương lĩnh của Đảng, kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa truyền thống nghìn năm văn hiến của dân tộc cùng trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Nội dung Báo cáo bám sát thực tiễn, phản ánh trung thực nguyện vọng của Nhân dân, coi hiệu quả và tính khả thi là tiêu chuẩn quan trọng.

Báo cáo nhấn mạnh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cơ chế "Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ", đồng thời xác lập kỷ luật, kỷ cương và văn hoá trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị. Tự duy phát triển được đổi mới mạnh mẽ, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực trung tâm; lấy thể chế hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao làm nền tảng; lấy phát triển xanh, bền vững, kinh tế tuần hoàn và thích ứng biến đổi khí hậu làm yêu cầu bắt buộc; coi hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng suất lao động là thước đo tăng trưởng. Báo cáo đặc biệt chú trọng khâu tổ chức thực hiện, thiết kế chương trình hành động, cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả, coi dữ liệu và phản hồi của Nhân dân là căn cứ điều chỉnh chính sách. Báo cáo đề cao tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đồng thời xây dựng môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, hướng tới một xã hội kỷ cương, văn minh, an ninh, an sinh, an toàn và phát triển.

Một số nội dung trọng tâm và điểm mới quan trọng của Dự thảo Báo cáo chính trị:

1. Dấu ấn nhiệm kỳ Đại hội XIII

Nhiệm kỳ Đại hội XIII diễn ra trong bối cảnh đất nước đối diện muôn vàn khó khăn, từ thiên tai, dịch bệnh, rủi ro an ninh phi truyền thống đến cạnh tranh chiến lược gay gắt và biến động kinh tế toàn cầu. Trong "sóng to gió lớn", Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh vững vàng, kiên định mục tiêu, giữ vững định hướng, khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, lãnh đạo đất nước hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt, tạo nền tảng cho bước phát triển mới.

1.1. Về kinh tế - xã hội

Về kinh tế, mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức phát sinh không có tiền lệ, nhưng Đảng ta đã lãnh đạo, chỉ đạo duy trì tốt kinh tế, ổn định vĩ mô, giữ vững các cân đối lớn, kiểm soát tốt lạm phát, bội chi ngân sách; chủ động, linh hoạt trong điều hành; nỗ lực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân; từng bước phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng đạt mức cao so với các nước trong khu vực và thế giới; thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam tiệm cận mức trung bình cao; chỉ số hạnh phúc của Nhân dân tăng 37 bậc so với nhiệm kỳ trước; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; tập trung phát triển hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông, năng lượng, đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Về văn hoá - xã hội, nhận thức về vai trò của văn hoá, con người trong phát triển bền vững ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn. Từ đó, đã chú ý công tác chăm lo an

sinh xã hội; xoá đói, giảm nghèo; phát triển giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng y tế, nhất là y tế dự phòng; chú trọng bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; khơi dậy tinh thần nhân ái, nghĩa tình, tương thân tương ái. Đặc biệt, đã kiên trì chuyển đổi tư duy từ *"tăng trưởng bằng mọi giá"* sang *"tăng trưởng có chất lượng"*; từ *"quản lý bằng mệnh lệnh hành chính"* sang *"quản trị phát triển dựa trên pháp luật và dữ liệu"*; từ cơ chế *"xin - cho"* sang *"minh bạch, cạnh tranh, trách nhiệm giải trình"*; lấy chất lượng sống và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu tối thượng; từng bước hình thành nền tảng để đất nước phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

1.2. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế

Về quốc phòng, an ninh, đã xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ với phương châm *"bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy"*; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia; nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Về đối ngoại và hội nhập quốc tế, đã triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; kết hợp nhuần nhuyễn giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng; khai thác hiệu quả các khuôn khổ hợp tác; mở rộng không gian phát triển; củng cố môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

1.3. Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Đã tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; cải cách hành chính; hoàn thiện hệ thống pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh với quyết tâm cao, *"không có vùng cấm, không có ngoại lệ"*; tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, góp phần quan trọng nâng cao sức chiến đấu của Đảng và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Từ thực tiễn cách mạng và nguyện vọng của Nhân dân, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII đã chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, tầng nấc trung gian; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; sắp

xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện, mở rộng không gian phát triển; tạo động lực mới để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phục vụ Nhân dân.

1.4. Về hạn chế

Bên cạnh những thành tựu rất quan trọng và đáng trân trọng, kết quả triển khai các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua cũng còn những hạn chế, yếu kém: Nhiều điểm nghẽn về thể chế chậm được khắc phục, nguồn lực, công nghệ, hạ tầng còn hạn chế; công tác tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối còn là điểm yếu; còn nhiều tồn tại về kỷ luật, kỷ cương; chất lượng một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng lãng phí ở một số nơi chưa được ngăn chặn hiệu quả; một số vấn đề xã hội, môi trường còn bức xúc; những thách thức mới về an ninh, nhất là an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước.

Nhìn chung, Báo cáo đã thẳng thắn, khách quan chỉ ra những tồn tại, hạn chế với phương châm "Nhận diện đúng để hành động đúng; kết luận đúng để giải pháp đúng". Và quan trọng nhất: Phải biến quyết tâm chính trị thành hành động thực thi hiệu quả, biến chủ trương đúng thành kết quả thiết thực, cụ thể.

1.5. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng qua bốn thập kỷ đổi mới, Báo cáo đã đúc kết 5 bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển bền vững; không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ hai, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở gần dân, vì dân, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thứ ba, quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm "*Dân là gốc*", phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Tăng cường củng cố và phát huy

sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hành "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*". Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời, phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân cấp, phân quyền rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; kiểm tra, giám sát chặt chẽ; nâng cao chất lượng thể chế; tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ năm, không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; tôn trọng quy luật khách quan, phòng, chống bệnh chủ quan, duy ý chí, giáo điều, cơ hội, bảo thủ...

2. Bối cảnh mới và vận hội mới

Bước vào giai đoạn mới, thế giới được dự báo tiếp tục chuyển dịch mạnh về cấu trúc quyền lực, mô hình tăng trưởng và trật tự kinh tế; các xu hướng lớn như chuyển đổi số, kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn, tái cấu trúc chuỗi cung ứng, cạnh tranh công nghệ, an ninh dữ liệu; cùng với các thách thức như biến đổi khí hậu, già hoá dân số, bất bình đẳng, rủi ro xung đột... đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực thích ứng và năng lực tự chủ chiến lược.

Đối với Việt Nam, thời cơ và thách thức đặt ra là rất lớn và đan xen. Thời cơ đến từ thành quả đổi mới, từ vị thế quốc tế ngày càng được củng cố, từ thị trường rộng mở, từ sự phát triển của khoa học, công nghệ, từ khát vọng vươn lên mạnh mẽ của Nhân dân. Thách thức đến từ những điểm nghẽn nội tại, từ yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, từ sức ép cạnh tranh gay gắt, từ rủi ro tụt hậu về công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực, từ tác động ngày càng nặng nề của biến đổi khí hậu, trở thành "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ...

Trong bối cảnh đó, Đảng đã xác định điều cốt lõi là phải đột phá tư duy phát triển theo nguyên tắc: Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; Nhân dân là trung tâm; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực; thể chế hiện đại là nền tảng; kỷ luật thực thi làm bảo đảm; lấy sức mạnh đại đoàn kết là điểm tựa.

Trên tinh thần đó, Trung ương, Bộ Chính trị khoá XIII đã chỉ đạo đổi mới trong xây dựng Văn kiện; đổi mới trong cách ban hành và triển khai các nghị quyết chiến lược; đổi mới trong việc xác định các đột phá chiến lược, các ưu tiên thực hiện; đổi mới trong tổ chức thực hiện với tinh thần rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ

thâm quyền, rõ thời hạn, rõ sản phẩm; đổi mới trong công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới trong phong cách lãnh đạo: Gần dân, sát cơ sở, trọng dân, học dân, dựa vào dân.

Xác định cải cách tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính là yêu cầu từ thực tiễn khách quan, là phương tiện để mở rộng không gian phát triển, phân bổ lại nguồn lực, tăng hiệu quả phục vụ Nhân dân, giảm chi phí xã hội, giảm thủ tục hành chính và tăng kỷ luật thực thi. Cải cách càng sâu, càng phải dựa vào Nhân dân, làm tốt công tác tư tưởng, bảo đảm đồng thuận, công khai, minh bạch, công bằng.

3. Mục tiêu phát triển 2026 - 2030 và tầm nhìn 2045

3.1. Phương châm của Đại hội

Phương châm Đại hội *"Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển"* không chỉ là lời hiệu triệu mà còn là mệnh lệnh của trách nhiệm trước lịch sử. Chủ đề Đại hội: *"Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chung sức đồng lòng, quyết tâm đổi mới, hành động vì một Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội"* đòi hỏi phải đoàn kết hơn, kỷ luật hơn, sáng tạo hơn; đồng thời phải khiêm tốn học hỏi, biết lắng nghe, biết sửa mình để hoàn thiện và tiến bộ không ngừng. Đại hội XIV có trọng trách lịch sử xác lập những quyết sách mang tính *"bệ phóng"* để thực hiện thành công hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước.

3.2. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, là một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD/năm.

3.3. Quan điểm chỉ đạo

Để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn tới, Báo cáo xác định 5 quan điểm chỉ đạo lớn:

Thứ nhất: Kiên định hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc về sự lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới, không ngừng bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn; phát huy tự chủ chiến lược, xác lập mô hình phát triển mới, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai: Nhận diện sớm, tranh thủ mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các nhiệm vụ: Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Thứ ba: Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững; tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông, giải phóng sức sản xuất và mọi nguồn lực. Xác lập mô hình tăng trưởng mới; thực hiện đồng bộ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển lực lượng sản xuất mới.

Thứ tư: Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thể trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập. Bảo đảm, bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Thứ năm: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; giữ vững đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*" trong nội bộ.

4. Định hướng lớn

4.1. Hoàn thiện thể chế phát triển và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Báo cáo đã chỉ rõ, thể chế là "*điểm nghẽn của điểm nghẽn*" nhưng cũng là "*đột phá của đột phá*". Phải tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, đưa thể chế thành lợi thế cạnh tranh, tháo gỡ rào cản, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới mạnh mẽ phương thức quản trị phát triển quốc gia theo hướng hiện đại, minh

bạch, trách nhiệm giải trình cao; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, liêm chính, phụng sự.

Kiên quyết xoá bỏ cơ chế *"xin - cho"*, tinh giản tối đa thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hoá toàn diện, toàn trình; liên thông dữ liệu; lấy thời gian, chi phí và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh.

Song song với cải cách, phải xây dựng kỷ luật pháp quyền và kỷ luật thực thi. Kiên quyết khắc phục bằng được tình trạng *"Luật thì đúng mà làm thì khó"*, *"trên nghị trường thì thông, dưới cơ sở thì vướng"*; tình trạng *"trên nóng, dưới lạnh"*, *"nói nhiều, làm ít"*; tình trạng *"quyết sách đúng nhưng thực thi chậm"*, gây lãng phí nguồn lực, làm giảm niềm tin của Nhân dân. Đồng thời, phải thiết kế cơ chế kiểm soát quyền lực, để quyền lực luôn trong khuôn khổ pháp luật, đạo đức, văn hoá, truyền thống dân tộc và niềm tin của Nhân dân.

4.2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới

Yêu cầu đặt ra xuyên suốt cho giai đoạn tới là phát triển nhanh, nhưng phải bền vững. Theo đó, tăng trưởng phải dựa chủ yếu vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, đổi mới sáng tạo; giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ; phát triển đồng bộ công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ theo chuỗi giá trị; hình thành các cực tăng trưởng mạnh, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị, các đặc khu kinh tế thế hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu; xây dựng trung tâm tài chính quốc tế, các trung tâm dịch vụ, du lịch chất lượng cao; các trung tâm logistics lớn gắn với các cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế, các cửa khẩu quốc tế lớn, hiện đại, tự động hoá cao; nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và chuỗi cung ứng trong những lĩnh vực trọng yếu.

Chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng phải được triển khai quyết liệt, bài bản, gắn với an ninh năng lượng, an ninh môi trường và yêu cầu cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên; thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn; chủ động thích ứng với các chuẩn mực mới của thương mại và đầu tư toàn cầu.

Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc gắn với chuyển giao công nghệ. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bảo đảm quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh theo pháp luật; khuyến khích doanh nghiệp trong nước lớn mạnh, có năng lực cạnh tranh quốc tế; đồng thời thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học; đưa tri thức và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

4.3. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định trở thành động lực then chốt của tăng trưởng; là nền tảng nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; là công cụ nâng cao hiệu quả quản trị; là phương thức để tạo ra các mô hình kinh doanh mới, việc làm mới, giá trị gia tăng mới.

Tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng, phổ cập kỹ năng số, thu hẹp khoảng cách số; tạo môi trường thử nghiệm, khuyến khích đổi mới, bảo vệ sáng tạo; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; đưa khoa học, công nghệ vào từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ. Phải có cơ chế trọng dụng nhân tài, cơ chế đánh giá dựa trên sản phẩm, cơ chế tài chính linh hoạt, cơ chế hợp tác công tư, cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học gắn với yêu cầu phát triển. Công nghệ phải đi vào đời sống, phục vụ người dân, nâng năng suất lao động, giảm chi phí xã hội.

4.4. Phát triển văn hoá và con người

Phát triển bền vững trước hết phải dựa vào con người và văn hoá. Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng vươn lên; nuôi dưỡng lòng nhân ái, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật; tạo dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và không gian mạng.

Hoàn thiện chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, hướng tới bao trùm, công bằng và hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội; phát triển y tế, giáo dục; chú trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân; giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng đời sống; tăng trưởng kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với tiến bộ và công bằng xã hội, để đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, để xã hội thực sự hài hoà, dân chủ, để người dân tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

4.5. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Báo cáo đã xác định, tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định là điều kiện tiên quyết để phát triển. Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; chủ động nắm chắc tình hình; nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa, xử lý kịp thời các tình huống; kiên quyết không để bị động, bất ngờ.

Đối ngoại tiếp tục giữ vai trò tiên phong trong bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc; kiên định độc lập, tự chủ; đồng thời chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; tận dụng hiệu quả các cơ hội hợp tác; đưa các quan hệ đối tác đi vào chiều sâu, thực chất; kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế; giữ vững nguyên tắc nhưng mềm dẻo, linh hoạt về sách lược.

Bảo đảm an ninh quốc gia trong giai đoạn mới được xác định bao gồm các vấn đề an ninh biên giới, lãnh thổ, mà còn là an ninh chế độ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh dữ liệu, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực... Phát triển bền vững và tự chủ chiến lược phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ cơ sở, từ nơi xuất phát.

4.6. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, văn minh là điều kiện quyết định mọi thắng lợi. Phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; kiên trì xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; đổi mới tổ chức bộ máy; đẩy mạnh kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Công tác cán bộ tiếp tục được xác định là *"then chốt của then chốt"*: Chọn đúng người, giao đúng việc, đặt đúng chỗ; đánh giá cán bộ bằng sản phẩm, bằng hiệu quả, bằng uy tín trong Nhân dân; kết hợp nghiêm minh kỷ luật với cơ chế bảo vệ hiệu quả cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; không để những phần tử *"cơ hội", "chạy chức, chạy quyền"* len lỏi vào tổ chức.

Quản triết nguyên lý Đảng mạnh là vì có kỷ luật nghiêm, có đạo đức cách mạng, có tinh thần phụng sự. Theo đó, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải tự soi, tự sửa; phải giữ mình trước cám dỗ; phải biết xấu hổ khi dân còn khó khăn, còn bức xúc; phải coi danh dự là điều thiêng liêng; coi liêm chính là phẩm chất nền tảng.

4.7. Xây dựng xã hội

Xây dựng một xã hội lành mạnh về đạo đức, kỷ cương về pháp luật, văn hoá trong ứng xử, văn minh trong quản trị, an toàn trong đời sống, tiến bộ trong phát triển vừa là điều kiện, vừa là nền tảng để đất nước, dân tộc phát triển bền vững. Phương hướng căn bản là kiên trì mục tiêu *"dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*, người dân là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực; nhà nước pháp quyền là trụ cột; văn hoá là nền tảng tinh thần; đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh nội sinh; đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh là động lực mới. Trọng tâm trước hết là củng cố kỷ cương xã hội bằng thượng tôn pháp luật, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ *"liêm chính, tận tụy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách"*

nhiệm", để "phép nước" đi đôi với "lòng dân". Đồng thời, phát triển văn hoá và con người Việt Nam hiện đại mà giàu bản sắc; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, an sinh; thu hẹp bất bình đẳng, chăm lo nhóm yếu thế, để không ai bị bỏ lại phía sau. Cùng với đó là bảo đảm an ninh con người: Trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; xây dựng môi trường sống xanh, sạch, an toàn. Khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin xã hội, lan toả chuẩn mực "thượng tôn pháp luật, trọng danh dự, đề cao trách nhiệm, bình đẳng, hợp tác vì lợi ích chung", tạo nên sức mạnh quốc gia để vững vàng bước vào kỷ nguyên mới.

4.8. Đại đoàn kết toàn dân tộc

Xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là nền tảng hội tụ và phát huy cao nhất sức mạnh của Nhân dân, tạo nên sức mạnh vô địch để đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách và vươn tới phát triển phồn vinh, hùng cường, Đảng đã chỉ đạo kiên trì thực hiện đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng của khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia, dân tộc.

5. Đột phá chiến lược

Trên nền những định hướng lớn, Báo cáo xác định giai đoạn 2026 - 2030 cần tập trung tạo đột phá mạnh mẽ ở 3 lĩnh vực có tính quyết định:

Thứ nhất, đột phá về thể chế và thực thi: Hoàn thiện đồng bộ pháp luật; nâng cao chất lượng chính sách; tăng cường kỷ luật thực thi; bảo đảm mọi chủ trương lớn đều có lộ trình, nguồn lực và cơ chế giám sát việc thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng Chính phủ số; lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Thứ hai, đột phá về nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; tăng cường năng lực số, kỹ năng xanh; trọng dụng nhân tài; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, doanh nhân, nhà khoa học giỏi, công nhân kỹ thuật cao; xây dựng văn hoá học tập suốt đời.

Thứ ba, đột phá về hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Ưu tiên hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị và đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phát triển hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu; bảo đảm liên kết vùng, liên kết địa phương; mở rộng không gian phát triển theo quy hoạch tổng thể quốc gia.

Ba đột phá này có quan hệ hữu cơ. Thể chế mở đường; nhân lực quyết định tốc độ và chất lượng; hạ tầng tạo không gian và sức bật. Nếu làm đồng bộ sẽ tạo ra "đà" mới và "thế" mới, nhưng nếu làm nửa vời, chúng ta sẽ tự đánh mất cơ hội.

6. "Dân là gốc"

Tư tưởng xuyên suốt của Văn kiện và cũng là cội nguồn sức mạnh của cách mạng Việt Nam là: Dân là gốc. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực của phát triển. Mọi đường lối, chính sách phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tôn trọng, lắng nghe và dựa vào Nhân dân.

Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng không đến từ lời nói; niềm tin đến từ việc làm; từ sự công tâm, liêm chính của cán bộ; từ hiệu quả của bộ máy; từ sự công bằng trong thụ hưởng; từ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; từ việc giải quyết kịp thời những bức xúc chính đáng.

Trong giai đoạn mới, càng phải chăm lo xây dựng thể trận lòng dân. Thể trận lòng dân vững thì quốc phòng, an ninh vững. Thể trận lòng dân vững thì cải cách mới đi tới cùng. Thể trận lòng dân vững thì khó khăn nào cũng vượt qua, thách thức nào cũng được hoá giải, đúng như Bác Hồ của chúng ta đã dạy *"Để trăm lần không dân cũng chịu - Khó vạn lần dân liệu cũng xong"*.

Trong công việc và trong cuộc sống, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải thường xuyên tự hỏi: Việc này có làm cho dân bớt khó khăn không; có làm cho dân tin tưởng hơn không; có làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn không; có làm cho đất nước vững mạnh hơn không. Nếu câu trả lời chưa rõ thì phải tiếp tục hoàn thiện.

7. Tổ chức thực hiện

Qua tổng kết, đánh giá thực tiễn, Đảng đã xác định điểm yếu lớn nhất là nhiều chủ trương đúng, nhưng tổ chức thực hiện chưa đạt yêu cầu trong các kỳ Đại hội vừa qua. Vì vậy, Văn kiện lần này nhấn mạnh yêu cầu hành động; đề cao trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ; kiên quyết khắc phục tình trạng nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm, thậm chí *"nói hay, làm dở"*, thiếu kiểm tra, giám sát; đề ra mục tiêu cao nhưng triển khai chậm, hiệu quả thấp...

Đảng đã xác định phải tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Trong đó, phải tập trung cao độ vào 5 nhóm việc để chuyển từ quyết tâm sang kết quả:

Thứ nhất, cụ thể hoá Văn kiện thành chương trình, kế hoạch với mục tiêu rõ, chỉ tiêu đo được, thời hạn cụ thể, phân công trách nhiệm cụ thể; mọi việc phải có người chịu trách nhiệm, không để tình trạng *"cha chung không ai khóc"*, *"chuyển trách nhiệm cho nhau"*.

Thứ hai, thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất; kiên quyết xử lý trì trệ, né tránh, đùn đẩy; khen thưởng kịp thời người làm tốt; đồng thời bảo vệ hiệu quả người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thứ ba, huy động và sử dụng nguồn lực hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; không dàn trải; không chạy theo phong trào; không để thất thoát, lãng phí làm hao mòn niềm tin và làm chậm bước tiến của đất nước.

Thứ tư, thực hiện văn hoá công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, phụng sự; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng; lấy dữ liệu và kết quả làm căn cứ đánh giá; kiên quyết ngăn chặn tiêu cực; tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Thứ năm, làm tốt công tác thông tin, truyền thông và đồng thuận xã hội. Cải cách sâu rộng sẽ đụng chạm lợi ích, vì vậy phải công khai, minh bạch, lắng nghe, giải thích thấu đáo; kiên trì thuyết phục, kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện lợi dụng, xuyên tạc; đồng thời tôn trọng phản biện, xây dựng và kịp thời điều chỉnh những bất hợp lý trong thực tiễn.

Tổ chức thực hiện phải gắn với kỷ luật. Kỷ luật của Đảng phải đi trước. Kỷ cương phép nước phải nghiêm. Mọi quyền lực phải được kiểm soát. Mọi trách nhiệm phải được minh định. Mọi sai phạm phải bị xử lý. Và mọi nỗ lực chân chính vì dân, vì nước phải được ghi nhận, bảo vệ.

II- VỀ BẦU CỬ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VÀ ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG KHOÁ XIV

Đại hội XIV đã thảo luận và quyết định Quy chế bầu cử theo tinh thần Quy chế bầu cử trong Đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 190-QĐ/TW, ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII) và kế thừa các quy định đã được thực hiện tại các đại hội trước; đồng thời, bổ sung, sửa đổi một số điểm cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay và tiếp thu kinh nghiệm tốt đã được kiểm chứng qua đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Việc hoàn thiện Quy chế nhằm phát huy hơn nữa dân chủ, trí tuệ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm và sự gương mẫu của đại biểu dự Đại hội; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, khắc phục một số hạn chế trong công tác bầu cử tại Đại hội XIII.

1. Kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV

Đại hội thông qua danh sách bầu Ủy viên Trung ương Đảng chính thức gồm 199 đồng chí và biểu quyết bầu lấy 180 đồng chí (bằng số lượng Ủy viên Trung ương Đảng chính thức khoá XIII). Thông qua danh sách bầu Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết gồm 23 đồng chí và biểu quyết bầu lấy 20 đồng chí (bằng số lượng Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết khoá XIII).

Đại hội đã tiến hành bầu cử đúng Quy chế, bầu một lần đủ 180 đồng chí Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng và 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

2. Kết quả bầu cử Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã họp Hội nghị lần thứ nhất để bầu các cơ quan lãnh đạo của Đảng, kết quả:

- Bộ Chính trị khoá XIV có 19 đồng chí, trong đó có 10 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị khoá XIII tái cử và 9 đồng chí lần đầu tham gia.

- Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV.

- Ban Bí thư khoá XIV sẽ có một số đồng chí là Ủy viên Bộ Chính trị phân công tham gia Ban Bí thư và 3 đồng chí do Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu.

3. Kết quả bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV gồm 23 đồng chí. Đồng chí Trần Sỹ Thanh được bầu tiếp tục làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV.

Thành công rất tốt đẹp của Đại hội XIV thể hiện niềm tin, ý chí, quyết tâm và tầm nhìn phát triển mới của Đảng và dân tộc ta. Đây là tiền đề vững chắc để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tự chủ chiến lược, tự tin, tự cường, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, khát vọng phát triển, quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đến năm 2030 hoàn thành thắng lợi mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và hiện thực hoá mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc khắp năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và ước vọng của toàn thể dân tộc ta.

Nơi nhận:

- Các đ/c BCV Trung ương tại Điện Biên,
- BCV cấp tỉnh,
- Ban TGDV các Đảng bộ trực thuộc
- tỉnh, TTCT các xã, phường,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TT-TH,
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Lý Lý Xá

